

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 05/01/2024.

*“V/v kiện đòi tài sản và bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Trang

2. Bà Phan Thị Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 26/5/2023 về việc *“Kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Công L, sinh năm: 1947

Trú tại: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đ. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lan: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ

Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV E

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn T1, sinh năm 1947

Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

2. Ông Lê Văn M

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

3. Ông Lê Đức A

Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt)

- Những người làm chứng:

1. Ông Lê Thuần H, sinh năm 1963

2. Ông Phan Đình P, sinh năm 1954

Cùng trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đ

3. Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1963

4. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1963

5. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954

Đều trú tại: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đ

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Công L trình bày:

Năm 1984 cho đến năm 2009 tôi là công nhân của Nông trường cà phê E (nay là Công ty TNHH MTV E, gọi tắt là Công ty). Trong quá trình công tác thì tôi có ký hợp đồng giao nhận khoán với Công ty diện tích đất 1,3ha hàng năm tôi phải có nghĩa vụ nộp sản phẩm cho Công ty theo mức khoán. Trong thời gian tôi nhận khoán, canh tác thì Công ty có chỉ đạo đội trưởng đội bảo vệ, cán bộ của nông trường đàn áp, chiếm đoạt của tôi các tài sản cụ thể như sau:

- Năm 1995 ông D là bảo vệ Công ty chặn đường bóp cổ cướp của tôi 02 bao cà phê nhân xô khoảng 01 tạ, tương đương với 02 chỉ vàng. Không rõ lý do.

- Năm 1996 bà H đội trưởng đội sản xuất Công ty chỉ đạo bảo vệ chặn xe máy cà phê của tôi lúc đang trên đường từ rẫy cà phê về nhà và chiếm đoạt của tôi 13 tấn cà phê tươi.

- Năm 1997 thì ông Lê Văn M là đội trưởng chỉ đạo bảo vệ chặn xe và chiếm đoạt của tôi khoảng 12 tấn cà phê quả tươi.

- Năm 1998 ông Phan Văn T1 cùng đội bảo vệ chiếm đoạt của tôi khoảng 528 kg cà phê quả tươi.

- Năm 1999 ông Lê Đức A chiếm đoạt của tôi 1,5 tấn cà phê quả tươi cùng 01 máy cày kèm rơ mooc, cối xay cà phê, máy rạch hàng, 08 cái bạt, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới và các dụng cụ canh tác khác.

- Năm 2003 ông Lê Văn M vào nhà tôi chiếm đoạt khoảng 01 tạ cà phê quả tươi.

Đối với yêu cầu đến tuổi nghỉ hưu, hưởng chế độ chính sách hưu trí, đã nhiều lần yêu cầu phía Công ty giải quyết chế độ chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động và các khoản lương hưu tại phiên tòa hôm nay tôi xin rút yêu cầu này để giải quyết vụ án lao động.

Vì vậy nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc công ty phải trả lại cho tôi tất cả tài sản đã chiếm giữ của tôi vào các năm 1995, 1996, 1997, 1998, 1999 và năm 2003 là 26,218 tấn cà phê tươi, 08 cái bạt, 01 cối xay cà phê, 01 máy cày có gắn rơ mooc, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới, 01 máy rạch hàng.

2. Bồi thường thiệt hại do hành vi thu giữ máy móc của tôi, nên tôi không sản xuất được làm thiệt hại quá trình canh tác là 70.000.000 đồng/năm.

3. Bồi thường do hành vi đàn áp đối với tôi làm ảnh hưởng đến sức khỏe theo quy định của pháp luật.

- Theo bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà đại diện bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Tôi được điều chuyển về nhận quản lý công ty TNHH MTV E từ ngày 16/12/2019. Trong hồ sơ bàn giao của người tiền nhiệm bàn giao lại cho tôi thì không có bất cứ tài liệu nào liên quan đến việc chiếm giữ tài sản như ông Nguyễn Công L trình bày. Trong sổ sách kế toán lưu trữ tại Công ty cũng không thể hiện bất cứ tài sản nào của ông Nguyễn Công L mà Công ty đã thu giữ, chiếm đoạt. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lan thì công ty có các ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu cho rằng lãnh đạo Công ty nhiều lần chỉ đạo cán bộ, bảo vệ đàn áp, chiếm đoạt các tài sản của ông Lan năm 1995, 1996, 1997, 1998, 1999 và năm 2003 là 26,218 tấn cà phê tươi, 08 cái bạt, 01 cối xay cà phê, 01 máy cày có gắn rơ mooc, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới, 01 máy rạch hàng là không đúng và không có căn cứ. Việc ông Lan trình bày là do ý chí chủ quan của ông Lan mà thôi.

- Về yêu cầu đòi Công ty bồi thường 70.000.000 đồng/năm do hành vi thu giữ máy móc của ông L làm ảnh hưởng đến quá trình canh tác là không đúng nên không chấp nhận bồi thường số tiền trên. Yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại nêu trên của ông Nguyễn Công L đề nghị Tòa án xem xét thời hiệu khởi kiện và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

- Về khoản lương hưu, từ khi ông L đến tuổi nghỉ hưu thì công ty đã có thông báo cho ông L để ông L lên Công ty tiến hành đối chiếu, quyết toán công nợ với Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động để giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đến tuổi nghỉ hưu thì ông L không có mặt và không hợp tác với Công ty để làm thủ tục nghỉ hưu. Tại phiên tòa ông Nguyễn Công L xin rút yêu cầu này để giải quyết bằng vụ án lao động thì Công ty thấy đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T1 trình bày:

Thời điểm từ năm 1995 đến năm 2003 tôi giữ chức vụ giám đốc Nông trường cà phê E (nay là công ty TNHH MTV E). Thời điểm đó ông Nguyễn Công L có ký hợp đồng giao khoán tài sản với Nông trường, việc ông L cho rằng các năm 1995, 1996, 1997, 1998, 1999 và năm 2003 lãnh đạo Nông trường chỉ đạo cán bộ, bảo vệ đàn áp, chiếm đoạt cà phê và tài sản của ông L là hoàn toàn không đúng và sự việc ông L cho rằng vào năm 1998 tôi cùng đội bảo vệ chiếm đoạt của ông L 528 kg cà phê quả tươi là không đúng sự thật, không có căn cứ. Tôi không có bất cứ quyết định thu giữ tài sản của ông L hay chỉ đạo cán bộ cấp dưới chiếm đoạt tài sản của ông L. Tôi làm giám đốc Công ty nhiều năm chưa bao giờ xử lý công việc Công ty “Cạn tàu ráo máng” như ông L trình bày, chưa kỷ luật hay thu hồi vườn cây của công nhân nào mặc dù họ có vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức A trình bày:

Thời điểm năm 1999 tôi là đội trưởng đội sản xuất đội 3 của Nông trường cà phê E. Việc ông L trình bày vào năm 1999 tôi chiếm đoạt của ông Nguyễn Công L 1,5 tấn cà phê quả tươi, 01 máy cày có gắn kèm rơ mooc, cối xay cà phê, máy rạch

hàng, 08 cái bạt, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới và các dụng cụ canh tác khác là hoàn toàn không đúng sự thật. Thời điểm đó do ông L đang nợ sản lượng của nông trường nhiều nhưng ông L không chịu nộp sản lượng, do đó bảo vệ nông trường có yêu cầu ông L dùng xe cày phía sau rơ moóc có chở cả phê do ông L điều khiển từ rẫy cả phê về nhà để đi nộp sản lượng cho nông trường thì ông L không chấp hành và điều khiển xe máy cày về gần nhà. Sau đó đội bảo vệ của nông trường có gọi tôi đến để xác nhận số nợ sản lượng của ông L. Sau khi tôi đến xác nhận thì bảo vệ có điều khiển xe máy cày phía sau rơ moóc có chở cả phê quả tươi đi nộp sản tại xưởng chế biến của nông trường. Sau đó sự việc như thế nào thì tôi không nắm rõ. Việc ông L cho rằng tôi chiếm đoạt các tài sản của ông L là hoàn toàn không đúng và không có căn cứ.

- Đối với ông Lê Văn M, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Lê Văn M nhưng do ông Lê Văn M đã thay đổi nơi cư trú, các đương sự không thể cung cấp địa chỉ của ông Lê Văn M do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông Lê Văn M được.

- Ông D họ tên đầy đủ và địa chỉ hiện nay ông Nguyễn Công L không biết, còn bà H đã đi định cư ở Mỹ từ lâu không biết địa chỉ nên không cung cấp được cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông D và bà H.

Tại công văn số 1189/CV-ĐTTH ngày 24/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện: “....*Nhận thấy trong vụ việc xảy ra tranh chấp dân sự giữa Công ty TNHH MTV E và người được giao khoán là ông Nguyễn Công L trong hợp đồng giao khoán đã được ký kết, không có dấu hiệu về tội phạm hình sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C*”

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Công L ông Ngô Đình K ý kiến: Ông Nguyễn Công L làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV E trả lại 26,218 tấn cà phê tươi, 08 cái bạt, 01 cối xay cà phê, 01 máy cày có gắn rơ moóc, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới, 01 máy rạch hàng; đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhưng không xuất trình được chứng cứ để bảo vệ cho yêu cầu khởi kiện của ông L, còn phía Công ty TNHH MTV E không chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với khởi kiện đến tuổi nghỉ hưu được hưởng chế độ chính sách hưu trí, tại phiên tòa ông Nguyễn Công L đã rút yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công L về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV E trả lại các tài sản đã chiếm đoạt từ năm năm 1995, 1996, 1997, 1998, 1999 và năm 2003

- Đình chỉ giải quyết vụ án về lương hưu và giải quyết chế độ hưu trí của ông

Nguyễn Công L, đề giải quyết bằng một vụ án lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Công L làm đơn khởi kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với bị đơn là Công ty TNHH MTV E có trụ sở tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có mặt tại phiên tòa nên cần xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Năm 1984 cho đến năm 2009 ông Nguyễn Công L là công nhân của Công ty TNHH MTV E. Trong quá trình công tác thì ông Nguyễn Công L có ký hợp đồng giao nhận khoán với Công ty diện tích đất 1,3 ha, hàng năm ông Nguyễn Công L phải có nghĩa vụ nộp sản phẩm cho Công ty theo mức khoán. Ông Nguyễn Công L cho rằng: Từ năm 1995 đến năm 2003 Công ty có chỉ đạo đội bảo vệ, cán bộ của nông trường đàn áp, chiếm đoạt của ông các tài sản cụ thể như sau:

- Năm 1995 ông D là bảo vệ Công ty chặn đường bóp cổ cướp của ông L lấy 02 bao cà phê nhân xô khoảng 01 tạ, tương đương với 02 chỉ vàng. Không rõ lý do.

- Năm 1996 bà H đội trưởng đội sản xuất Công ty chỉ đạo bảo vệ chặn xe máy cà phê của ông Lan lúc đang trên đường từ rẫy cà phê về nhà và chiếm đoạt của ông L 13 tấn cà phê tươi.

- Năm 1997 thì ông Lê Văn M là đội trưởng chỉ đạo bảo vệ chặn xe và chiếm đoạt của ông L khoảng 12 tấn cà phê quả tươi.

- Năm 1998 ông Phan Văn T1 cùng đội bảo vệ chiếm đoạt của ông L khoảng 528 kg cà phê quả tươi.

- Năm 1999 ông Lê Đức A chiếm đoạt của ông L 1,5 tấn cà phê quả tươi cùng 01 máy cà phê kèm rơ moóc, cối xay cà phê, máy rạch hàng, 08 cái bạt, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới và các dụng cụ canh tác khác.

- Năm 2003 ông Lê Văn M vào nhà ông L chiếm đoạt khoảng 01 tạ cà phê quả tươi.

Vì vậy nay ông Nguyễn Công L yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải trả lại cho ông L tất cả tài sản đã chiếm giữ nêu trên; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 70.000.000 đồng/năm; bồi thường do hành vi đàn áp đối với ông L làm ảnh hưởng đến sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy sự việc xảy ra cách đây rất lâu từ 21 đến 29 năm, nay ông Nguyễn Công L mới làm đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản, nhưng quá trình tham gia tố tụng phía ông Nguyễn Công L không xuất trình được giấy tờ, tài liệu,

chứng cứ gì để chứng minh cho việc khởi kiện yêu cầu của ông là có căn cứ pháp luật, còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phía Công ty TNHH MTV E không thừa nhận nên HĐXX không thể chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công L.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 70.000.000 đồng/năm; bồi thường do hành vi đàn áp đối với ông L làm ảnh hưởng đến sức khỏe theo quy định của pháp luật đã hết thời hiệu khởi kiện nên ông Nguyễn Công L không có quyền khởi kiện. Vì theo Điều 588 BLTTDS quy định *“Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*

- Đối với yêu cầu năm 1999 ông Lê Đức A chiếm đoạt của ông Lan 1,5 tấn cà phê quả tươi cùng 01 máy cày kèm rơ moóc, cối xay cà phê, máy rạch hàng, 08 cái bạt, 02 guồng bơm, 12 cuộn dây tưới và các dụng cụ canh tác khác. Phía ông Lê Đức A không thừa nhận còn Nguyễn Công L chỉ xuất trình được biên bản nhập sản phẩm vào xưởng của Công ty không phải là biên bản thu giữ các tài sản nêu trên, nên không thể chấp nhận.

- Chấp nhận về việc rút yêu cầu khởi kiện đòi lương hưu và chế độ hưu trí của ông Nguyễn Công L để giải quyết bằng vụ án lao động nên HĐXX cần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Công L là thương binh, người già nên theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công L về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV E phải trả lại tài sản đã chiếm giữ và phần yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đòi lương hưu và chế độ hưu trí của ông Nguyễn Công L để giải quyết bằng vụ án lao động khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: Ông Nguyễn Công L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- THADS C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÊ LỢI